



Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
Số điện thoại: (84-0321) 3997185
Số fax: (84-0321) 3980 908
Website: <http://www.inoxthienquang.com.vn/>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG NĂM 2016



**UY TÍN – CHẤT LƯỢNG
CẢI TIẾN LIÊN TỤC – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4. Định hướng phát triển.....	8
5. Các rủi ro.....	9
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	16
4. Tình hình tài chính.....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu).....	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	18
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:.....	18
6.2. Tiêu thụ năng lượng:.....	18
6.3. Tiêu thụ nước:.....	18
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	19
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	19
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	20
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.....	20
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
2. Tình hình tài chính.....	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	22
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	23
V. Quản trị công ty.....	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
2. Ban Kiểm soát.....	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	30

VI. Báo cáo tài chính.....	31
1. Ý kiến kiểm toán:	31
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	32

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động.....	15
Bảng số 2: Tình hình tài chính	16
Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông.....	17
Bảng số 5: Tình hình tài sản.....	21
Bảng số 6: Tình hình công nợ	21
Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016.....	26
Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.....	30
Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	31

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 05 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 25 tháng 08 năm 2015
- Vốn điều lệ: 238.433.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 238.433.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Thôn An Lạc, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: (84-0321) 3997185
- Số fax: (84-0321) 3980908
- Website: <http://www.inoxthienquang.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): ITQ

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang được thành lập từ năm 2001 với mô hình là Công ty TNHH và được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang năm 2007. Sau 10 năm thành lập, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên Thiên Quang, cùng với những chiến lược bài bản và những bước đi chậm, chắc, những sự thay đổi để vượt lên và những trải nghiệm của 10 năm qua đã tạo lên một Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có tên tuổi trong ngành thép không gỉ Việt Nam. Hiện nay, Công ty Tập đoàn Thiên Quang đang là đối tác tin cậy của nhiều đối tác, doanh nghiệp trong và ngoài nước, và đã tạo được mạng lưới tiêu thụ trải dài từ Bắc đến Nam và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới.

Trong chiến lược phát triển kinh doanh và sản xuất hàng năm, Công ty đã đặt mục tiêu tăng trưởng 20 – 30% so với năm trước và chiến lược quản lý:

- Quản lý theo tiêu chuẩn ISO9001:2008 vào doanh nghiệp với biểu ngữ: “Uy tín- chất lượng - cải tiến liên tục - phát triển bền vững” nhằm nâng cao và đáp ứng sự thoả mãn của khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư máy móc công nghệ cao để mở rộng xưởng và tăng sản lượng sản xuất

Các sự kiện khác

Năm	Sự kiện
Năm 2001	Công ty TNHH thương mại Thiên Quang thành lập
Năm 2004	Công ty TNHH thương mại Thiên Quang thành lập chuyển đổi thành TNHH sản xuất Thiên Quang Hưng Yên
Năm 2007	Công ty TNHH sản xuất Thiên Quang Hưng Yên chuyển đổi thành Công ty phần Tập Đoàn Thiên Quang
Năm 2012	Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang đã niêm yết 10.000.000 cổ phiếu tại giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là ITQ
Năm 2013	Phát hành 300.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao trong Công ty
Năm 2014	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu Niêm yết bổ sung 5.205.998 cổ phiếu
Năm 2015	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Niêm yết bổ sung 8.337.307 cổ phiếu

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

Inox tấm cuộn



- Mác thép thông dụng:

+ SUS 304/304L (dân dụng, công nghiệp),

+ SUS 316/316L (chịu axit),

+ SUS 310S (chịu nhiệt),

Ống công nghiệp

Ống hàn và ống đúc INOX



- Đường kính ngoài: 6.0mm~530mm (ống đúc); 16.0mm~108mm (ống hàn)

- Độ dày thành ống: 0.5mm ~ 36mm (ống đúc); 1.0mm~3mm

Ống inox trang trí Ống INOX trang trí:



- Đường kính: 16mm ~ 108mm

- Độ dày: 1mm ~ 3mm

- Bề mặt: BA,2B,

Bảng inox

Bảng INOX lò xo



- Độ dày: 0.05mm ~ 3.2mm

- Chiều rộng: đến 914mm tùy thuộc vào từng độ dày cụ thể.

- Độ cứng: Soft, 1/4H, 1/2H, 3/4H, FH, EH



- Tấm inox chống trượt & trang trí

- Tấm INOX chống trượt:

- Tấm chống trượt đúc (nhập khẩu)

- Tấm chống trượt dập (trong nước)

- Lá Inox trang trí nhập khẩu

Cây đặc dạng tròn:

Đường kính : 4mm ~ 300mm

Chiều dài : 6000mm hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Chủng loại : 304/304L, 316/316L, 303 , 301 , 430, 201,...

Tiêu chuẩn : SUS , ASTM , JIS ...

Xuất xứ : Nhật , Hàn Quốc , Trung Quốc , Ấn Độ

Dây inox

Dây INOX Series 200:

- Kích cỡ: Φ 1.0mm – 8.0mm (các kích cỡ khác được cung cấp theo yêu cầu).
- Dung sai: ISO h9, h11
- Chủng loại: AISI 201, 202,...
- Trọng lượng cuộn: 100kgs (trọng lượng khác được cung cấp theo yêu cầu của khách hàng)

Xốp

Sản xuất các sản phẩm xốp EPS định hình bao gói các sản phẩm điện, điện tử, cách âm, cách nhiệt



Nhựa

Sản xuất các sản phẩm phụ kiện nhựa trong dân dụng và công nghiệp



Nhựa kỹ thuật

Một số thị trường phát triển mạnh như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

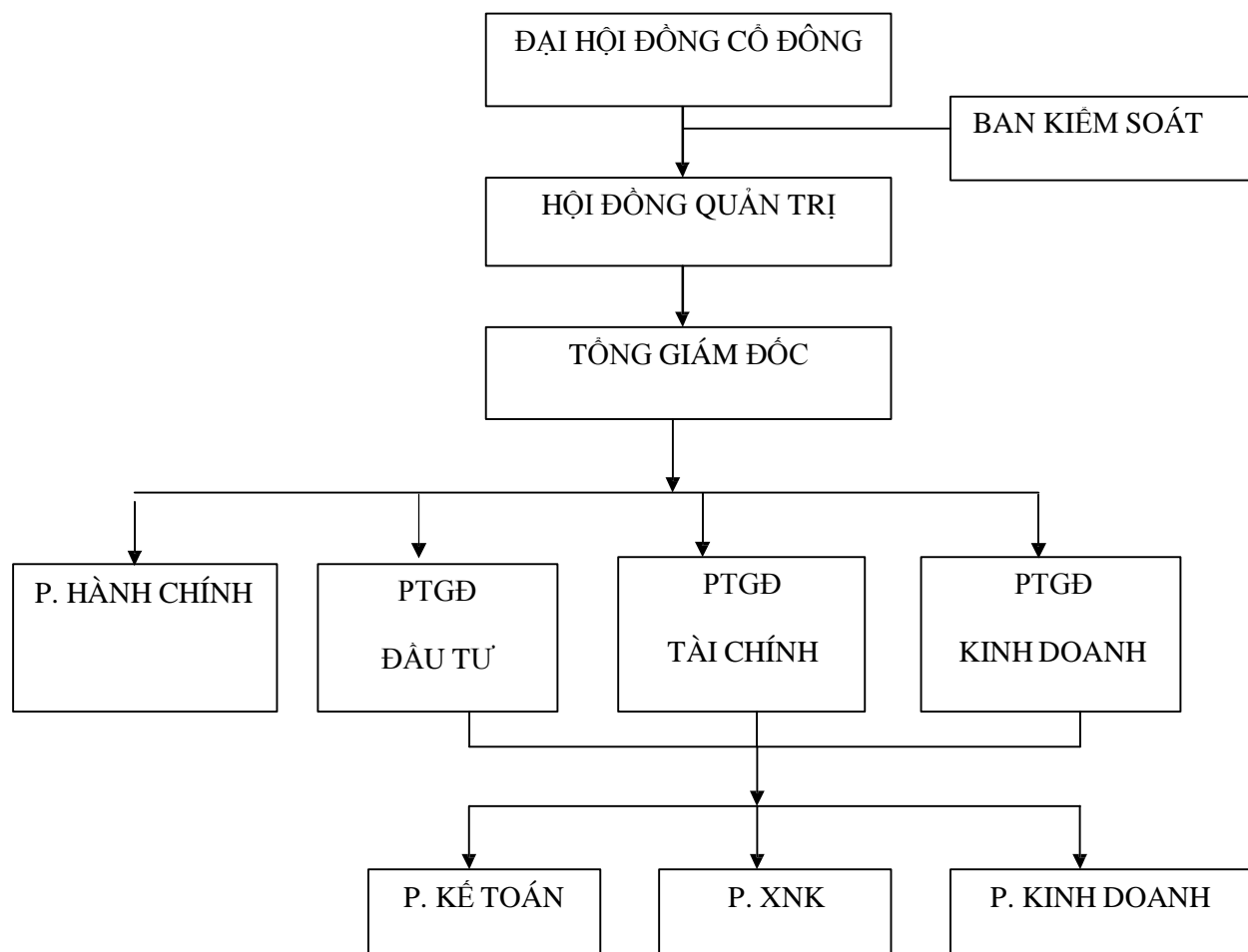
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **04 phòng ban:** Phòng Hành chính; Phòng Kế toán; Phòng Xuất nhập khẩu; Phòng Kinh doanh.

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 03 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những

vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Hội đồng quản trị gồm:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| 1- Ông Nguyễn Văn Quảng | - Chủ tịch HĐQT |
| 2- Ông Nguyễn Văn Kha | - Thành viên HĐQT |
| 3- Ông Hoàng Anh Sơn | - Thành viên HĐQT |
| 4- Bà Nguyễn Thị Hằng | - Thành viên HĐQT |
| 5- Ông Hoàng Kim Phụng | - Thành viên HĐQT |

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| 1- Ông Đặng Ngọc Phần | - Trưởng BKS |
| 2- Ông Nguyễn Văn Giang | - Thành viên BKS |
| 3- Bà Nguyễn Thị Mơ | - Thành viên BKS |

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc hiện tại gồm: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1- Ông Nguyễn Văn Quảng | - Tổng Giám đốc |
| 2- Ông Hoàng Anh Sơn | - Phó Tổng Giám đốc |
| 3- Bà Nguyễn Diệu Linh | - Phó Tổng Giám đốc |
| 4- Ông Dương Văn Doanh | - Phó Tổng Giám đốc |

▪ **Phòng Xuất nhập khẩu**

Quản lý điều hành thực hiện các hoạt động đối ngoại, phân tích, mở rộng thị trường và giới thiệu sản phẩm, khai thác nội địa và nhập khẩu để cung cấp NVL, hàng hóa phục vụ SXKD và quản lý các hoạt động xuất khẩu các sản phẩm do ITQ sản xuất. Phòng Xuất nhập khẩu đã thực sự là cầu nối giữa ITQ với các đối tác, tổ chức trong và ngoài nước, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh,

quảng bá, xúc tiến thương mại và xây dựng Thương hiệu, phòng xuất nhập khẩu đối ngoại đã góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của ITQ.

▪ **Phòng Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Kinh doanh**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ; Mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
- Trở thành tập đoàn sản xuất cây đặc, dây thép không gỉ, que hàn thép và kinh doanh thép không gỉ tấm cuộn hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát triển bền vững công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Nghiên cứu, đầu tư và đưa vào áp dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm

tăng cao năng suất sản xuất cũng như chất lượng của sản phẩm. Tăng năng suất lao động từ 10-15%/ năm, tăng sản lượng sản xuất từ 25- 30%/ năm.

- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên cấp quản lý, nâng cao ý thức làm việc cũng như tay nghề của anh chị em cán bộ công nhân viên của nhà máy.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Hiệp định TPP đã được kí kết tháng 2/2016 tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong nước đặc biệt là với các doanh nghiệp kinh doanh đặc thù như ITQ.

Ngành thép những năm gần đây chứng kiến sự dư cung kéo dài và sự cạnh tranh gay gắt từ hàng nhập khẩu. Đối thủ truyền thống là thép Trung Quốc cùng sự bùng phát của thép Nga do đồng rúp mất giá thời gian qua cũng trở thành mối nguy hại lớn cho các doanh nghiệp thép trong nước như ITQ

Rủi ro luật pháp

Trước áp lực cạnh tranh gay gắt tại thị trường trong nước, triển vọng xuất khẩu cũng không dễ dàng bởi tình trạng phòng vệ thương mại thông qua áp thuế chống bán phá giá từ các quốc gia trong khu vực.

Hiện tại đang diễn ra hàng loạt cuộc điều tra chống bán phá giá, áp thuế xuất nhập khẩu bổ sung tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Indonesia, Malaysia.

Rủi ro thị trường tiêu thụ

Năm 2016, tiêu thụ thép của các nhà máy trong nước ở mức thấp. Nguyên nhân do tình hình kinh tế trong nước vẫn khó khăn, sản lượng tiêu thụ chỉ tập trung vào những công trình đang dở dang, chưa có công trình mới. Nhu cầu xây dựng khu vực dân dụng cũng giảm sút. Thêm vào đó lượng thép nhập khẩu từ Nga và Trung Quốc có giá thấp sẽ tạo áp lực lên các doanh nghiệp trong nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu tài chính		So sánh năm nay/ năm trước	
	Năm nay	Năm trước	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng giảm
	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (3)/(2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	394,689,436,779	534,578,196,066	(139,888,759,287)	-26%
2. Giá vốn hàng bán	371,235,972,224	490,260,173,308	(119,024,201,084)	-24%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,453,464,555	44,318,022,758	(20,864,558,203)	-47%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	2,282,784,675	2,044,199,308	238,585,367	12%
5. Chi phí tài chính	9,477,736,149	11,348,360,000	(1,870,623,851)	-16%
6. Chi phí bán hàng	5,363,332,632	4,833,507,862	529,824,770	11%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,819,307,552	7,906,948,886	1,912,358,666	24%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,075,872,897	22,273,405,318	(21,197,532,421)	-95%
9. Thu nhập khác	632,501,507	708,465,606	(75,964,099)	-11%
10. Chi phí khác	101,313,808	456,122,551	(354,808,743)	-78%
11. Lợi nhuận khác	531,187,699	252,343,055	278,844,644	111%
12. Tăng lợi nhuận kỳ trước thuế	1,607,060,596	22,525,748,373	(20,918,687,777)	-93%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	455,279,805	5,037,450,727	(4,582,170,922)	-91%
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,151,780,791	17,488,297,646	(16,336,516,855)	-93%

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 giảm so với năm 2015 là: 16,336,516,855 đồng với mức giảm là 93% chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 giảm so với năm 2015: 139,888,759,287 đồng, tương ứng với mức giảm là 26%. Giá vốn hàng bán năm 2016 giảm so với năm 2015 là 119,024,201,084 đồng, tương ứng với mức giảm là 24%. Do mức độ giảm doanh thu cao hơn mức độ giảm giá vốn hàng bán nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 giảm so với năm 2015 là 20,864,558,203 đồng tương ứng với mức giảm 47% .
- Chi phí tài chính năm 2016 giảm so với năm 2015 là 1,870,623,851 đồng
- Chi phí bán hàng năm 2016 tăng so với năm 2015 là 529,824,770 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 tăng so với cùng kỳ năm 2015 là 1,912,358,666 đồng

Do năm 2016 công ty chủ yếu tập trung vào các mặt hàng sản xuất (cây, dây, nhựa, xốp) và giảm lượng hàng thương mại nên doanh thu cả năm 2016 giảm nhiều so với năm 2015. Mặt khác các chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy lợi nhuận của năm 2016 giảm nhiều so với năm 2015

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Quảng	Tổng Giám đốc
2	Hoàng Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc
4	Dương Văn Doanh	Phó Tổng Giám đốc
5	Phan Thị Hoài Thương	Kế toán trưởng

Lý lịch thành viên Ban điều hành

NGUYỄN VĂN QUẢNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011675708 cấp ngày 21/08/2010 do CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Biệt thự Anh Đào 9-16 Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên*
 - Từ 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 87.720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,36% vốn điều lệ.

Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Hằng	Chị gái	29.580	0,1%
Nguyễn Diệu Linh	Vợ	29.580	0,1%
Nguyễn Thị Thu Hà	Em gái	28.560	0,1%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN DIỆU LINH

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/09/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012039257 cấp ngày 21/08/2010 do CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Biệt thự Anh Đào 9-16 Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên*
 - Từ 2007 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ.

Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Quảng	Chồng	1.787.865	7,5%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

HOÀNG ANH SƠN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/08/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001077005680 cấp ngày 11/06/2015 do Cục cảnh sát QL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: Vĩnh Long, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Ngũ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2002 đến 2004 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty Tân Hiệp Phát

Từ 2004 đến 2006 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty Nam Hưng Long (Philips Việt Nam)

Từ 2006 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

DƯƠNG VĂN DOANH

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/04/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011494863 cấp ngày 27/05/2004 do CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 1 ngõ 198/33 Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên*
 - Từ 2007 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ.
- Trong đó:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Hằng	Vợ	29.580	0,1%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1982
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 013114138 cấp ngày 15/08/2008 do CA Hà Nội
 - Quê quán: Quảng Trị
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 35 Thịnh Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc: 0979111982
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - Từ 2005 đến 2006 : Công ty TNHH Thương mại Thiện Anh*
 - Từ 2006 đến 2008 : Công ty TNHH Thế Giới Nghệ Nhân*
 - Từ 2009 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	147	100
Đại học và trên đại học	22	14,96
Cao đẳng	7	4,76
Trung cấp	15	10,2
Lao động phổ thông	103	70,06
Phân loại theo hợp đồng lao động	147	100
Hợp đồng có xác định thời hạn	20	13,6
Hợp đồng không xác định thời hạn	77	52,38

Hợp đồng theo thời vụ	50	34,02
-----------------------	----	-------

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Bảng số 2: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	459.189.838.745	422.253.415.734	-8,04%
Doanh thu thuần	534.578.196.066	394.689.436.779	-26,17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.273.405.318	1.075.872.897	-95,17%
Lợi nhuận khác	252.343.055	531.187.699	110,50%
Lợi nhuận trước thuế	22.525.748.373	1.607.060.596	-92,87%
Lợi nhuận sau thuế	17.488.297.646	1.151.780.791	-93,41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,98	2,06	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,88	0,99	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	43,64%	41,47%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	77,44%	70,86%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	2,31	1,83	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	1,32	0,89	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,27%	0,29%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,16%	0,27%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	8,07%	0,45%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	4,31%	0,26%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 23.843.305 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 23.843.305 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 04/04/2016

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
------------	---------------------	-------------------------	-------------------------	--

1	Cổ đông trong nước	1.227	23.785.905	99,76%
1.1	Tổ chức	13	19.173	0,08%
1.2	Cá nhân	1.214	23.766.732	99,68%
2	Cổ đông nước ngoài	3	57.400	0,24%
2.1	Tổ chức	0	0	00%
2.2	Cá nhân	3	57.400	0,24%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	00%
Tổng Cộng			23.843.305	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
- 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:
- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:
- Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất cây, dây inox: 4.078 tấn tương đương với giá trị: 118 tỷ đồng
 - Nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất nhựa, xốp: 24.019 nghìn sản phẩm tương ứng với giá trị 21.5 tỷ đồng
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0%
- 6.2. Tiêu thụ năng lượng:
- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có
- 6.3. Tiêu thụ nước:
- a) Nguồn cung cấp nước khai thác dưới đất, lượng nước sử dụng 40m³/ ngày đêm
- b) Tỷ lệ phần trăm nước tái chế và tái sử dụng 50 -70%, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng 20- 30m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2013	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	53	57	95	106
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	4.340.000	5.056.000	6.785.000	9.867.000

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho

các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Công ty đã tham gia đóng góp đầy đủ theo trách nhiệm và yêu cầu trên địa bàn hoạt động của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực tế năm 2016	% 2016 so với kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ	534	618	394	63,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	22	22,5	1,6	7,1%
Tỷ lệ cổ tức	%	5%	5-7%		

Trong năm 2016 mặc dù ban giám đốc công ty cùng toàn thể nhân viên đã nỗ lực phấn đấu sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, bám sát khách hàng nhưng các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế của Công ty đều giảm so với năm 2015 và không đạt theo kế hoạch của năm 2016 là do năm 2016 công ty chủ yếu tập trung vào các mặt hàng sản xuất (cây, dây, nhựa, xốp) và giảm lượng hàng thương mại nên doanh thu cả năm 2016 giảm nhiều so với năm 2015. Mặt khác các chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy lợi nhuận của năm 2016 giảm nhiều so với năm 2015

– Những tiến bộ công ty đã đạt được: Đầu tư hệ thống dây truyền máy móc sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 5: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	392.622.144.617	359.541.993.657	-8,43%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	24.002.049.512	8.672.940.167	-63,87%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	134.318.488.932	153.182.604.874	14,04%
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>119.286.075.557</i>	<i>143.914.725.003</i>	20,65%
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>984.729.907</i>	<i>617.252.000</i>	-37,32%
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>547.683.468</i>	<i>650.627.871</i>	18,80%
3. Hàng tồn kho	218.221.765.251	186.824.532.090	-14,39%
4. Tài sản ngắn hạn khác	6.079.431.722	861.916.526	-85,82%
<i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	<i>732.502.598</i>	<i>439.610.974</i>	-39,99%
<i>Thuế và các khoản phải thu NN</i>	-	-	-
Tài sản dài hạn	66.567.694.128	62.711.422.077	-5,79%
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	63.639.116.398	59.007.095.282	-7,28%
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>62.740.433.998</i>	<i>58.140.508.682</i>	-7,33%
3. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	-	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	2.928.577.730	3.704.326.795	26,49%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 6: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2015 (Đồng)	Năm 2016 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	200.411.428.744	175.119.292.324
I. Nợ ngắn hạn	197.430.178.744	173.819.292.324
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	126.335.671.580	101.400.223.396
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	61.107.593.859	66.216.364.837

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2015 (Đồng)	Năm 2016 (Đồng)
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.456.208.091	4.380.475.000
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.921.361.627	364.286.897
5. Phải trả người lao động	1.223.546.506	626.500.056
6. Chi phí phải trả	160.083.150	108.897.262
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	153.929.400	281.345.370
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	71.784.531	441.199.506
II. Nợ dài hạn	2.981.250.000	1.300.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.981.250.000	1.300.000.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2016 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Nâng cấp hệ thống dây truyền sản xuất inox, xốp nhựa. Mở rộng hệ thống kho, xưởng sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 3 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 3 nghị quyết liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

HĐQT tiếp tục theo dõi và có kế hoạch về hoạt động kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ của Công ty:

- Duy trì, đẩy mạnh các hoạt động phân phối, bán hàng. Không ngừng sáng tạo trong việc đa dạng các sản phẩm, mẫu mã chủng loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

- Nâng tầm chất lượng dịch vụ trong mọi khâu từ nhập khẩu, phân phối, bảo hành bảo trì của Công ty.

- củng cố mạng lưới kênh phân phối không ngừng mở rộng khách hàng, thị phần.

V. **Quản trị công ty.**

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Kha	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
3	Hoàng Anh Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó Tổng Giám đốc

4	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
5	Hoàng Kim Phượng	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

NGUYỄN VĂN QUẢNG

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

HOÀNG ANH SƠN

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

NGUYỄN VĂN KHA

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1943
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010739264 cấp ngày 30/08/2006 do CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 148 Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:

Từ 2000 đến 2003 : Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Vĩnh Hưng

Từ 2003 đến nay : Nghỉ hưu

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.846.005 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,74% vốn điều lệ.

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Quảng	Con Trai	1.787.865	7,5%
Nguyễn Thị Hằng	Con gái	29.580	0,1%

Nguyễn Thị Thu Hà	Con gái	28.560	0,1%
-------------------	---------	--------	------

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN THỊ HẰNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/10/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011484976 cấp ngày 27/05/2004 do CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 1 Ngõ 198/33 Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên
 - Từ 2007 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.816.425 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,62% vốn điều lệ.
Trong đó :

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Quảng	Em trai	1.787.865	7,5%
Nguyễn Thị Thu Hà	Em gái	28.560	0,12%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

HOÀNG KIM PHƯƠNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/09/1973
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011754000 cấp ngày 27/02/2003 Tại Hà Nội
- Quê quán: Quảng Xương – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Đường sắt Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2015 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	14032016/QĐ-HĐQT	14/03/2016	Nghị quyết về việc tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 và tạm ứng cổ tức năm 2015
2	23042016/NQ/ĐHĐCĐTN 2016/ITQ	23/04/2016	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

3	260516/NQ-HĐQT/ITQ	26/05/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
---	--------------------	------------	---

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Ngọc Phần	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Văn Giang	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Mơ	Thành viên Ban Kiểm soát

ĐẶNG NGỌC PHẦN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1978
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013348031 cấp ngày 31/08/2010 do CA Hà Nội
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P206 – N9 – Đồng Tàu, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Từ 2000 đến nay : Công ty TNHH kỹ thuật Thương mại Phúc Gia

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00042% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00042% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0042% vốn điều lệ.

Trong đó :

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trần Thị Ánh Tuyết	vợ	1.000	0,0042

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN VĂN GIANG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/07/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001082000205 cấp ngày 07/06/2016 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: A15 Lô 5, Khu đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2004 đến 2007 : Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Âu Việt*
 - Từ 2007 đến 2010 : Công ty TNHH Chứng khoán ACB*
 - Từ 2011 đến nay : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 62 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00025% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 62 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00025% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN THỊ MƠ

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/12/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001182002307 cấp ngày 13/06/2014 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Yên Mỹ, Dương Quang, Gia Lâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Từ 2013 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 3.162 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.162 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và

Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2016 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2016;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc	326.700.000		326.700.000	
2	Hoàng Anh Sơn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc	490.065.072		490.065.072	
3	Hoàng Kim Phụng	Thành viên HĐQT	297.000.000		297.000.000	
4	Nguyễn Thị Hằng	Thành Viên HĐQT	135.000.000		135.000.000	
5	Nguyễn Văn Kha	Thành Viên HĐQT	0		0	
6	Dương Văn	Phó Tổng	297.000.000		297.000.000	

	Doanh	Giám Đốc				
7	Nguyễn Diệu Linh	Phó Tổng Giám Đốc	189.000.000		189.000.000	
8	Đặng Ngọc Phấn	Trưởng Ban KS	0		0	
9	Nguyễn Văn Giang	Thành viên BKS	144.000.000		144.000.000	
10	Nguyễn Thị Mơ	Thành viên BKS	98.400.000		98.400.000	

(Thù lao HĐQT, BKS sẽ được quyết toán vào ĐHCĐTN năm 2017)

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

(không phát sinh giao dịch trong năm 2016)

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các

Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Nghiệp Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

[http://inoxthienquang.com.vn/Desktop.aspx/Chi-tiet/Tin-tuc-cong-ty/ITQBao cao kiem toan cho nam tai chinh ket thuc ngay 31122016/](http://inoxthienquang.com.vn/Desktop.aspx/Chi-tiet/Tin-tuc-cong-ty/ITQBao%20cao%20kiem%20toan%20cho%20nam%20tai%20chinh%20ket%20thuc%20ngay%2031122016/)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Văn Quảng

.....